| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN VĨNH HƯNG**<br>**TỈNH LONG AN** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 03/2020/DS-ST
Ngày: 17-3-2020
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH HƯNG, TỈNH LONG AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Phạm Thị The

*Các Hội thẩm nhân dân*:

Ông Nguyễn Khắc Điềm
Ông Trần Bình Thành

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Thái Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Hưng tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Kiều - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 03/2020/TLST-DS ngày 09/01/2020 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐXXST-DS ngày 17/02/2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Ngọc H, sinh năm 1969. Địa chỉ: ấp G, xã T, huyện V, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1976. Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn H, huyện V, tỉnh Long An.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1963. Địa chỉ: Khu phố 3, thị trấn H, huyện V, tỉnh Long An.

(Bà H có mặt, ông T và bà D vắng mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/12/2019 và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 20/3/2019 (âm lịch) ông Nguyễn Thanh T và bà Nguyễn Thị D có vay của bà số tiền 34.000.000 đồng, với lãi suất 3%/tháng, thời gian trả nợ là đến vụ hè thu năm 2019, biên nhận do bà D viết. Đến hạn trả nợ bà yêu cầu ông T

và bà D trả nợ nhưng ông T và bà D hứa hẹn nhiều lần nhưng không trả nên bà khởi kiện.

Tại phiên tòa, bà Trần Thị Ngọc H rút yêu cầu khởi kiện đối với ông Nguyễn Thanh T, giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đối với bà Nguyễn Thị D. Yêu cầu bà Nguyễn Thị D trả số tiền 34.000.000 đồng và tiền lãi với mức lãi suất 1,65%/tháng từ ngày 20/3/2019 (âm lịch), tức ngày 24/4/2019 (dương lịch) đến nay là 10 tháng 22 ngày với số tiền 6.021.400 đồng.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 21/01/2020 ông Nguyễn Thanh T trình bày: Ông là chồng của bà Nguyễn Thị D, trước đây ông không biết bà Trần Thị Ngọc H là ai nhưng đến khi bà H đến nhà đòi tiền thì ông mới biết vợ ông có vay 30.000.000 đồng của bà H. Đối với cam kết vay tiền ngày 20/3/2019 là do bà D viết và ký tên, ông không ký tên, hai bên thỏa thuận vay như thế nào ông hoàn toàn không biết.

Từ khi thụ lý vụ án Tòa án đã thông báo các văn bản tố tụng theo quy định nhưng bà Nguyễn Thị D không đến Tòa án để trình bày ý kiến, tại phiên tòa bà D vắng mặt lần thứ hai không lý do.

Ý kiến của Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của bà Trần Thị Ngọc H và ông Nguyễn Thanh T: Tất cả đều tuân theo pháp luật tố tụng. Riêng bà Nguyễn Thị D không thực hiện theo quy định của pháp luật tố tụng.

Về việc giải quyết vụ án: Tại phiên tòa bà H đã rút yêu cầu khởi kiện đối với ông T nên đề nghị đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà H. Căn cứ vào chứng cứ có trong hồ sơ, thể hiện tại giấy cam kết vay tiền mà bà H cung cấp thấy rằng vào ngày 20/3/2019 (âm lịch) bà H có cho bà D vay số tiền 34.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất 3%/tháng, thời gian trả nợ vay là hè thu năm 2019, trong giấy cam kết có chữ ký của bà D. Do đó có cơ sở khẳng định bà D có vay tiền của bà H số tiền 34.000.000 đồng.

Về phần lãi suất: Bà H yêu cầu bà D trả lãi 1,65%/tháng đối với số tiền nợ 34.000.000 đồng, tính từ ngày 20/3/2019 (âm lịch) đến ngày 17/3/2020 (dương lịch) là phù hợp nên đề nghị chấp nhận yêu cầu của bà H.

Đề nghị áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Các Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự, đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà H về việc buộc ông T trả 34.000.000 đồng và lãi.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là tranh chấp hợp đồng vay tài sản, bị đơn Nguyễn Thị D có nơi cư trú tại khu phố 3, thị trấn H, huyện V, tỉnh Long An nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Hưng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng:

Ông Nguyễn Thanh T có đơn xin vắng mặt, bà Nguyễn Thị D vắng mặt lần 2 nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Trần Thị Ngọc H rút yêu cầu khởi kiện đối với ông Nguyễn Thanh T nên Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết đối với ông T theo Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung khởi kiện:

[3.1] Về số tiền vốn vay

Từ khi thụ lý vụ án, Tòa án thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà Nguyễn Thị D không thể hiện ý kiến, không tham gia phiên hòa giải và vắng mặt tại phiên tòa lần hai mà không có lý do nên thể hiện sự thiếu thiện chí trong việc đưa ra ý kiến và mặc kệ hậu quả xảy ra. Theo khoản 4 Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc.

Căn cứ cam kết vay tiền ngày 20/3/2019 (ÂL) do nguyên đơn cung cấp thể hiện bà Nguyễn Thị D có vay của bà Trần Thị Ngọc H số tiền 34.000.000 đồng với lãi suất 3%/tháng, thời hạn đến lúa hè thu. Bà H cho rằng thời hạn vay là đến khi thu hoạch lúa hè thu năm 2019, tức khoảng tháng 7/2019. Nên tính đến ngày nộp đơn khởi kiện là ngày 03/01/2020 thì bà D đã vi phạm nghĩa vụ của bên vay. Hơn nữa, ông Nguyễn Thanh T cũng thừa nhận bà Hương cũng đã đến nhà đòi nợ và ông cũng khẳng định biết bà D vay tiền của bà H, giấy viết tay ngày 05/3/2019 là do bà D viết và ký tên. Nên yêu cầu khởi kiện của bà H về số tiền vay 34.000.000 đồng là có căn cứ.

[3.2] Về số tiền lãi

Bà Trần Thị Ngọc H và bà Nguyễn Thị D thỏa thuận lãi suất 3%/tháng là vượt với quy định của pháp luật nhưng khi khởi kiện bà H chỉ yêu cầu với mức lãi suất 1,65%/tháng từ ngày 24/4/2019 đến nay là 10 tháng 22 ngày là phù hợp với Điều 468 Bộ luật Dân sự nên được chấp nhận. Số tiền lãi bà D phải trả cho bà H là: 34.000.000 đồng x 1,65% x 10 tháng 22 ngày = 6.021.400 đồng.

Cho nên bà Nguyễn Thị D phải trả cho bà Trần Thị Ngọc H 34.000.000 đồng tiền vốn vay và 6.021.400 đồng tiền lãi. Lời đề nghị của Kiểm sát viên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

[4] Về án phí: Bà Trần Thị Ngọc H được chấp nhận yêu cầu nên được hoàn lại tiền tạm ứng án phí. Bà Nguyễn Thị D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với mức 5% tính trên số tiền phải trả cho bà Trần Thị Ngọc H.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, 147, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ các Điều 463, 466, 468 và Điều 357 Bộ luật Dân sự; Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Ngọc H về việc yêu cầu ông Nguyễn Thanh T trả số tiền 40.133.000 đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Ngọc H về việc yêu cầu bà Nguyễn Thị D trả 34.000.000 đồng tiền vay và 6.021.400 đồng tiền lãi.

Buộc bà Nguyễn Thị D phải trả cho bà Trần Thị Ngọc H số tiền 40.021.400 đồng. (Trong đó 34.000.000 đồng tiền vay và 6.021.400 đồng tiền lãi).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự.

3. Về án phí: Buộc bà Nguyễn Thị D phải nộp 2.001.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Hoàn lại cho bà Trần Thị Ngọc H 1.003.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Hưng ngày 09/01/2020 theo biên lai thu số 0004698.

Báo cho đương sự có mặt được biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Vĩnh Hưng;
- CCTHADS huyện Vĩnh Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị The**